TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2019/HS-ST Ngày 15/7/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V và bà Đinh Thị M; gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ; nhân thân: Ngày 12/10/2010, bị Chủ tịch UBND huyện X quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; ngày 25/3/2013 bị Công an huyện X xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 14/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 09/5/2019 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thanh S sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 9, xã T, huyện X, tỉnh N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2019, Đinh Văn T đi bộ từ nhà mình ở xóm 11 xã H, huyện X ra đường liên xã rồi đi nhờ xe máy của một thanh niên lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ đến khu vực cầu Đá thuộc xóm 5, xã T, huyện X tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đi xe máy đến. Qua dò hỏi T biết người này có ma túy đá bán. T hỏi mua 300.000đ. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 gói nilong nhỏ màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. T xác định là ma túy đá, và cất vào trong người, sau đó người đàn ông lên xe đi luôn còn T đi bộ xuống khu chân cầu chờ có người qua đường sẽ đi nhờ xe về. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Đá phát hiện T có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. T đã lấy trong người ra 01 gói nilong nhỏ vừa mua được nộp cho tổ công tác và khai là ma túy đá, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilong nhỏ T nộp ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 435/GĐKTHS ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilong màu trắng, ký hiệu M là chất ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng mẫu M: 0,310 gam.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi tàng trữ trái phép 0,310 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân của bị cáo Đinh Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Văn T tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, tại khu vực cầu Đá thuộc xóm 5, xã T, huyện X, Đinh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,310 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết tội có liên quan đến ma túy, đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và nam thanh niên cho T đi nhờ xe, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 435/GĐKTHS ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N;

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 55/CCTHA ngày 24/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung